

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 143/2020/HS-ST

Ngày: 11 - 12 - 2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI, TỈNH BÌNH PHƯỚC

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn An

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Công Hoan và Ông Nguyễn Văn Được

-Thư ký phiên tòa: Ông Đào Hùng Thái - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Đồng Xoài

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đồng Xoài tham gia phiên tòa:
Bà Châu Thị Ngọc - Kiểm sát viên

Ngày 11 tháng 12 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Đồng Xoài mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 125/2020/TLST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 165/2020/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H, sinh năm 1992 tại Đồng Nai; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú khu phố P, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1958 và bà Phạm Thị T, sinh năm 1954; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/7/2020 cho đến nay “bị cáo có mặt”.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1999; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước; chỗ ở hiện nay ấp 01, xã T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước “vắng mặt”.

Người làm chứng:

Anh Nguyễn Thành S, sinh năm 1990; nơi cư trú ấp 3, xã T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước “vắng mặt”.

Ông Lâm Bá Đ, sinh năm 1980; nơi cư trú khu phố 02, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước “vắng mặt”.

Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1957; nơi cư trú khu phố T, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 29/6/2020, Nguyễn Văn H đang ở nhà của mình thì nảy sinh ý định đi mua ma túy tổng hợp (ma túy đá) với mục đích cất giấu để sử dụng dần, nên H điện thoại cho một người thanh niên tên L (chưa rõ nhân thân, lai lịch) hỏi mua 1.200.000 đồng tiền ma túy đá và trả tiền sau thì L đồng ý và hẹn gặp H tại quán cà phê gần khu vực bến xe T, thuộc phường T, thành phố Đ. Lúc này H đón xe ôm đi đến thì gặp L đang ngồi trong quán cà phê. Tại đây L giao cho H 04 gói nylon hàn kín các mép bên trong chứa ma túy đá, H nhận lấy rồi cất vào trong túi quần đang mặc rồi đón xe ôm về lại nhà của mình. Khi về đến nhà, H lấy một mảnh giấy quần 04 gói ma túy vừa mua được bỏ vào trong 01 bọc nylon miệng kéo dính cất giấu vào ví da màu nâu với mục đích là khi nào có nhu cầu thì lấy ra sử dụng. Đến khoảng 03 giờ 30 phút ngày 01/07/2020 H đang ở nhà thì L gọi điện thoại đến rủ H lên nhà L chơi thì H nói không có xe và không biết nhà nên L nói H đi bộ ra cây xăng gần ngã tư S sẽ có người đến đón thì H đồng ý. Khi đi H mang theo ví da bên trong cất giấu 04 gói ma túy được bỏ trong túi quần sau và đi bộ ra cây xăng gần ngã tư S đứng đợi. Đến khoảng gần 04 giờ cùng ngày thì có Nguyễn Thành S điều khiển xe Sirius màu đỏ - đen, biển số 93P1 - 777.52 đến gặp H và chở H đi. Khi S chở H đi đến đoạn đường N, thuộc khu phố S, phường T, thành phố Đ thì bị lực lượng Công an thành phố Đ kiểm tra phát hiện trong túi quần sau, bên phải H đang mặc có 01 ví da màu nâu, bên trong có 01 bọc nylon miệng kéo dính, kích thước (12,0 x 7,0)cm, trong bọc nylon có 01 mảnh giấy được cuộn tròn, trong mảnh giấy có cất giấu 04 (bốn) gói nylon hàn kín các mép, có cùng kích thước là (2,5 x 1,0)cm chứa tinh thể màu trắng, H mua trước đó cất giữ nên đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Quá trình điều tra Công an thành phố Đ đã thu giữ: 04 (bốn) gói nylon hàn kín các mép, có cùng kích thước là (2,5 x 1,0)cm chứa tinh thể màu trắng; 01 ví da màu nâu; 01 bọc nylon miệng kéo dính, kích thước (12,0 x 7,0)cm bên trong không có gì; 01 một mảnh giấy, kích thước (11,0 x 9,0)cm; 01 xe máy hiệu Sirisis màu đen- đỏ, biển kiểm soát 93P1 – 777.52).

Tại bản kết luận giám định số 157/2020/GĐ-MT ngày 03/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận: Tinh thể màu trắng có trong 04 (bốn) gói nylon (ký hiệu M) được niêm phong gửi giám định là Ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,7944 gam (*Không thấy bảy chín bốn bốn gam*).

Ngày 26/9/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chị Nguyễn Thị Kim T 01 xe mô tô hiệu Sirisis màu đen- đỏ, biển kiểm soát 93P1 – 777.52.

Tại Bản cáo trạng số 135/CT-VKS ngày 13/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H mức án từ 15 đến 18 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định và các dụng cụ được bị cáo dùng vào việc cất giấu ma túy.

Bị cáo H tại phiên tòa đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đ, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến và khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng số 135/CT-VKS ngày 13/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Bình Phước.

Xét lời khai nhận của bị cáo là phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến; phù hợp với kết luận điều tra, với kết luận giám định, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng vụ án cùng các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Thấy, phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm và phương thức thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Do bản thân là người nghiện ma túy nên khoảng 16 giờ 00 phút ngày 29/6/2020 Nguyễn Văn H đã liên hệ với một người thanh niên tên L (chưa rõ nhân thân, lai lịch) để hỏi mua 1.200.000 đồng ma túy thì được L đồng ý và hẹn gặp ở quán cà phê gần khu vực bến xe T, thuộc phường T, thành phố Đ giao ma túy, sau khi nhận một mảnh giấy quần 04 gói ma túy vừa mua được bỏ vào trong 01 bọc nylon miệng kéo dính thì H cất giấu vào ví da màu nâu. Đến khoảng gần 04 giờ ngày 01/7/2020 Nguyễn Thành S điều khiển xe Sirius màu đỏ - đen, biển số 93P1 - 777.52 chở H đến nhà L, khi đi đến đoạn đường N, thuộc khu phố S, phường T, thành phố Đ thì bị lực lượng Công an thành phố Đ kiểm tra phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng tang vật.

Tại bản kết luận giám định số 157/2020/GĐ-MT ngày 03/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận: Tinh thể màu trắng có trong 04 (bốn) gói nylon (ký hiệu M) được niêm phong gửi giám định là Ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,7944 gam (*Không thấy bảy chín bốn bốn gam*).

[3] Căn cứ hành vi bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Căn cứ khối lượng 0,7944 gam (*Không thấy bảy chín bốn bốn gam*) ma túy loại Methamphetamine bị cáo tàng trữ trái phép để sử dụng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ truy tố bị cáo về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, bản thân bị cáo hoàn toàn nhận thức được việc cất giấu ma túy để sử dụng là hành vi vi phạm pháp luật, khi bị phát hiện sẽ bị pháp luật nghiêm trị. Song, để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân mà bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Hành vi mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, làm ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội, góp phần làm gia tăng tệ nạn xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, tính mạng và sự phát triển lành mạnh của con người. Vì vậy cần có mức án đủ nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi và hậu quả từ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Bị cáo được xem xét tình tiết giảm nhẹ như trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, quá trình điều tra bị cáo đã tự nguyện giao nộp toàn bộ số ma túy cất giấu, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, có thời gian tham gia quân ngũ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự được Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng.

[7] Đối với người thanh niên tên L bán ma túy cho bị cáo H, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ chưa xác minh được nhân thân lai lịch nên cần tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ để có căn cứ xử lý theo quy định.

Đối với Nguyễn Thành S là người dùng xe mô tô chở bị cáo H đi nhưng không biết việc H có ma túy và cất giấu nên không đặt vấn đề xử lý. Đối với việc S dương tính với chất ma túy, Công an thành phố Đ đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với S về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo khoản 1, Điều 21, nghị định 167/CP của Chính Phủ với số tiền 750.000 đồng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về vật chứng của vụ án:

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Cần tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định và các vật dụng được bị cáo dùng vào việc sử dụng, cất giấu ma túy gồm:

01 (một) ví da màu nâu; 01 (một) bọc nylon miệng kéo dính; 01 (một) mảnh giấy; 01 (một) bì thư niêm phong mẫu vật hoàn lại sau giám định vụ số 157 ngày 01 tháng 07 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước.

[9] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ tại phiên tòa là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự 2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/7/2020.

3. Về vật chứng vụ án:

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy số vật chứng gồm: 01 (một) ví da màu nâu; 01 (một) bọc nylon miệng kéo dính; 01 (một) mảnh giấy; 01 (một) bì thư niêm phong mẫu vật hoàn lại sau giám định vụ số 157 ngày 01 tháng 07 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 0001844, quyền số 0037, ký hiệu D47/2017 ngày 13/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Đ).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Áp dụng Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo H phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước;
- VKSND thành phố Đ;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THADS thành phố Đ;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước.
- CA thành phố Đ;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh BP;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS-VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

đã ký

Lê Văn An

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA